

Về con chung có 01 con chung tên Lê Gia Kim N, sinh ngày 17/12/2004. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Gia H trình bày tại bản tự khai ngày 22/02/2018 có nội dung như sau:*

Về quan hệ hôn nhân như bà K trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông đi làm có tiền mà mê chơi, không lo cho gia đình. Ông hứa sẽ sửa đổi để gia đình hòa thuận. Nay bà K xin ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương bà K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Gia Kim N, sinh ngày 17/12/2004, nếu ông và bà K ly hôn thì Kim N muốn sống với bà K ông không có ý kiến.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị K nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Gia H. Ông H đang cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông H kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã A. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chăm lo cho gia đình. Bà K đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông H không thay đổi. Bà K có nộp đơn xin ly hôn ngày 27/10/2017 tại Tòa án nhân dân huyện B nhưng sau đó đã rút đơn để cho ông H có cơ hội sửa đổi. Nay ông H vẫn không thay đổi tính tình. Vợ chồng bà K đã ly thân từ tháng 01/2018 đến nay nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông H. Ông H không đồng ý ly hôn và hứa sẽ sửa đổi để vợ chồng hàn gắn.

Xét thấy, từ khi vụ án được thụ lý cho đến nay, ông H không đồng ý ly hôn với bà K vì cho rằng còn thương vợ con và hứa sửa đổi tính tình, nhưng đến nay ông cũng không có bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà K và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, đây là lần thứ 2 bà nộp đơn khởi kiện tại Tòa. Bà K kiên quyết xin ly hôn với ông H và có cung cấp bản tự khai của ông Nguyễn Văn L là cha của bà K có nội dung vợ chồng bà K có mâu thuẫn từ năm 2005 đến nay, có khi đánh nhau. Ông L đã khuyên can nhưng không được.

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà K, ông H là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà K phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà K có 01 con chung tên Lê Gia Kim N, sinh ngày 17/12/2004. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thì cho rằng việc bé N muốn sống với bà K thì ông không có ý kiến, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bé N hiện nay đang sống chung với bà K. Bà K có công việc ổn định đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, tránh việc thay đổi hoàn cảnh sống làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của bé N, nên yêu cầu này của bà K có căn cứ chấp nhận. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu.

Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà K là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị K đối với ông Lê Gia H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Lê Gia H.

2/ Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Gia Kim N, sinh ngày 17/12/2004. Ông Lê Gia H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Lê Gia H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003127, ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Nguyễn Thị K không phải nộp thêm. Ông Lê Gia H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm, Bà Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Gia H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THA huyện;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng